

Đề bài: Phân tích nghịch lý trong tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa

Bài làm 1

Nguyễn Minh Châu là nhà văn với phong cách sáng tác giàu tính biểu tượng trong nền văn học Việt Nam. Những tác phẩm của ông luôn khiến người đọc phải trầm trồ, suy nghĩ rất nhiều. Truyện ngắn "Chiếc thuyền ngoài xa" là một câu chuyện giàu sức gợi cảm như thế. Trong truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa nhà văn Nguyễn Minh Châu đã tạo nên những tình huống truyện khá độc đáo, tạo cho người đọc sự suy nghĩ về mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc sống và đặt ra một vấn đề hết sức quan trọng của xã hội là khi nhìn cuộc sống chúng ta phải có cái nhìn đa chiều, chúng ta mới hiểu cuộc sống sâu sắc hơn.

Một tình huống truyện khá độc đáo mà Nguyễn Minh Châu đã tạo ra trong truyện ngắn này đó là khi người đàn bà được Đẩu (Bao Công của cái chuyện ven biển này) mời đến huyện để khuyên người đàn bà ly hôn với chồng. Sau khi thấy các biện pháp giáo dục, răn đe người chồng không có kết quả, chánh án Đẩu đã khuyên chị ta nên ly hôn để khỏi bị hành hạ, ngược đãi. Lúc đầu, người đàn bà sợ sệt, lúng túng, cách xưng hô nhún nhường, giọng điệu van xin khẩn thiết "Con lạy quý tòa... quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó..." . Rõ ràng. Đó là lời van xin bất thường, đầy nghịch lý, khiến cả Đẩu và Phùng ngạc nhiên. Người đàn bà tự tin, chỉ lộ sự sắc sảo vừa đủ để thuật lại câu chuyện đầm nước mắt của đời mình và những lí do khiến chị ta không thể bỏ chồng, bằng một cách xưng hô mộc mạc, thân tình.

Thời thiếu nữ, bà là một cô gái kém nhan sắc, lại "rỗ mặt sau một bận lên đậu mùa". Vì không ai lấy, bà "lỡ có mang với một anh con trai hàng chài đến mua bả về đàu lưới", rồi thành vợ chồng. Cuộc mưu sinh trên biển bấp bênh, rồi "để nhiều, thuyền lại chật"... Cái đói nghèo vây bủa, có khi biển động hàng tháng "cả nhà vợ chồng con cái toàn ăn cây xương rồng luộc chấm muối". cuộc sống bé tắc đã biến chồng bà thành kẻ thô bạo, vũ phu, xem việc đánh vợ là phương cách để giải tỏa nỗi đau "Bắt kể lúc nào thấy khổ quá là lão xách tôi ra đánh". Và cứ thế, "ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng". Những trận đòn dã man cứ trút xuống người bà.

Thật nghịch lý, dù bị đầy đọa về thể xác, chịu nhiều dằn vặt về tinh thần nhưng bà vẫn cương quyết không chịu bỏ chồng. Là bởi, "đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình như ở trên đất được", lời nói ấy của bà bộc lộ rõ được sự yêu thương dành cho con của mình. Niềm vui của bà là "ngồi nhìn đàn con tôi chúng nó được ăn no". Bà hiểu được nỗi vất vả của "các người làm ăn lam lũ khó nhọc". Với bà, người đàn ông chính là trụ cột không thể thiếu trong gia đình hàng chài "để chèo chống khi phong ba, để cùng làm ăn nuôi nấng đặng một sắp con nhà nào cũng trên dưới chục đứa". Điều đó cũng có nghĩa là, để được yêu thương con cái, bà sẵn sàng chịu đựng tất cả. Cái cách hy sinh quên mình vì con của người đàn bà khiến ta phải xúc động.

Một lí do nữa liên quan đến lão chồng. Nếu Đẩu và Phùng nhìn lão như một thủ phạm gây ra bi kịch gia đình thì bà lại nhìn chồng với ánh mắt vị tha, thấu hiểu và độ lượng. Với bà, bản chất của chồn là "hiền lành, cục tính nhưng không bao giờ đánh đập vợ", chẳng qua vì nghèo khổ quá mới thành độc ác. Vậy là, theo cách nói của bà, lão là nạn nhân đáng thương của hoàn cảnh, cần

phải được cảm thông chia sẻ. Và trong tận cùng đau khổ, bà vẫn chất chiu được những khoảnh khắc hạnh phúc, đó là lúc "vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ", và "vui nhất là lúc ngồi nhìn đàn con tôi chúng nó được ăn no..." những giây phút này không nhiều nhưng giúp bà thêm nghị lực để tiếp tục sống.

Lời giải bày của người đàn bà hàng chài đã làm sáng tỏ những nghịch trong cuộc sống, giúp Đầu hiểu ra nhiều điều. Phùng cũng vậy, anh nhận ra tấm lòng thương con bao la của người mẹ mà với tư cách một nghệ sĩ suốt đời đi tìm cái đẹp, anh hiểu rằng "nghệ thuật chỉ đẹp và có ý nghĩa khi nó gắn với cuộc đời và vì cuộc đời"

Câu chuyện giúp Đầu, Phùng và cả người đọc chúng ta hiểu rằng: Không thể nhìn sự vật, hiện tượng trong cuộc sống một cách đơn giản, dễ dãi. Nếu nhìn đơn giản, chỉ cần yêu cầu người đàn bà bỏ chồng là xong. Nếu nhìn thấu suốt vấn đề sẽ thấy suy nghĩ và cách xử sự của người đàn bà hàng chài là không thể khác được.

Bài làm 2

"Chiếc thuyền ngoài xa" là nhan đề một truyện ngắn của nhà văn Nguyễn Minh Châu, được in trong tập Bến quê (1985), sau đó được đưa vào và dùng làm tên cho một tuyển tập - gồm 15 truyện - do nhà xuất bản Tác phẩm mới ấn hành năm 1987. Thiên truyện được đưa vào giảng dạy trong chương trình văn học lớp 12 phổ thông- cả ban khoa học xã hội - nhân văn lẫn ban cơ bản.

Truyện gồm 5 phần mở ra bao nghịch lý đời thường: một người trưởng phòng mẫn cán muốn có tờ lịch "tĩnh vật hoàn toàn" về thuyền và biển có sương giữa mùa tháng Bảy nhưng thực tế không thể tước bỏ được hình ảnh con người; người nghệ sĩ - Phùng - thu vào ống kính mình một cảnh thuyền và biển thật đẹp thì chính từ cảnh đó lại xuất hiện những cái thật xấu; một người đàn bà bị chồng hành hạ một cách vô lý nhưng không bao giờ muốn từ bỏ kẻ độc ác ấy; những người chiến sĩ nhiệt thành, dũng cảm đã từng chiến đấu giải phóng miền Nam khỏi nanh vuốt quân xâm lược Mĩ nhưng lại không thể làm thế nào để giải thoát cho một người đàn bà bất hạnh, v.v.. Đây là những minh chứng sinh động cho cách nhìn đa diện của Nguyễn Minh Châu, như chính ông từng khẳng định: "Nhà văn không có quyền nhìn sự vật một cách đơn giản, và nhà văn cần phải phân đấu để đào xới bản chất con người vào các tầng sâu lịch sử".

Phần mở truyện kể trọn vẹn sự cần thiết phải có bức ảnh. Nguyên- trưởng phòng- "là người sâu sắc, lại cũng lắm sáng kiến" yêu cầu tổ nhiếp ảnh "Phải có một bộ sưu tập chuyên đề. 12 tháng là 12 bức ảnh nghệ thuật về thuyền và biển. Không có người. Hoàn toàn thế giới tĩnh vật". Suốt năm tháng làm việc khá thông đồng bén giọt, tổ nhiếp ảnh nghệ thuật đã mang về không biết cơ man nào là ảnh nhưng cũng chỉ có 11 bức được lọt vào cặp mắt xanh của viên trưởng phòng "sâu sắc nước đời". Một bức ảnh còn thiếu hụt oái oăm kia được trưởng phòng tín cẩn giao cho "tôi" (tên là Phùng - nhân vật người kể chuyện) phải săn tìm cho được. Mà là tám ảnh chụp có "sương biển" giữa mùa tháng bảy - cái tháng mà thông thường "chỉ có bão táp với biển động". Thật là một vụ gieo trồng trái vụ vì thông thường "Muốn lấy sương thì phải nghĩ đến từ tháng ba!".

Nhưng rồi "khi nên trời cũng chiều người", "tôi" đã trở lại vùng biển chiến trường xưa, cách Hà Nội sáu trăm cây sô" và vác máy nằm "phục kích" ở chính cái nơi mà "dường như trong suốt dải bờ biển khắp cả nước, chỉ ở đây vào giữa tháng bảy là còn sương mù". Đây cũng còn là quê của một đồng đội cũ của "tôi", giờ đang là Chánh án toà án huyện. Thật là gồm đủ "thiên thời, địa lợi, nhân hoà". Và Phùng đã bỏ qua nhiều cảnh có "không khí vui nhộn hơi thô lỗ và thật hùng tráng" để chớp lấy cái khoảnh khắc "đắt" trời cho". Đó là cảnh đẹp như "một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ. Mũi thuyền in một nét mơ hồ loè nhoè vào bầu sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào. Vài bóng người lớn và trẻ con ngồi im phăng phắc như tượng trên chiếc mũi khum khum, đang hướng mặt vào bờ...".

Nhà nghệ sĩ đặt vào một cảm hứng nghệ thuật, trải qua một khoảnh khắc yên sĩ-phi -lý thuần tuyệt diệu: "toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa và đẹp, một vẻ đẹp thực đơn giản và toàn bích khiến đứng trước nó tôi trở nên bối rối, trong trái tim như có cái gì bóp thắt vào? (...) . Trong giây phút bối rối, tôi tưởng chính mình vừa khám phá thấy cái chân lý của sự toàn thiện, khám phá thấy cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn.". Và tuyệt tác đã ra đời trong sự hưng phấn nghệ thuật tuyệt vời- " cái khoảnh khắc hạnh phúc tràn ngập tâm hồn mình, do cái đẹp tuyệt đỉnh của ngoại cảnh vừa mang lại". Cần chú ý thành phần phụ chú " do cái đẹp tuyệt đỉnh của ngoại cảnh vừa mang lại" trong lời kể chuyện. Niềm hạnh phúc của người nghệ sĩ chính là cái hạnh phúc của khám phá và sáng tạo, cảm nhận và chớp lấy cái đẹp tuyệt diệu hiện ra trong khoảnh khắc. Dường như trong hình ảnh chiếc thuyền giữa biển mờ sương, anh đã bắt gặp cái tận Thiện, tận Mỹ, thấy tâm hồn mình như được gột rửa, thanh lọc trở nên thật trong trẻo, tinh khôi bởi cái đẹp hài hoà, lãng mạn của cảnh vật. Đó là niềm hân hoan của người nghệ sĩ sau phát hiện thứ nhất. Một niềm hân hoan mãi nguyên.

Như thế, xét riêng về công vụ, nhiệm vụ của "tôi" lúc này đã hoàn thành. "Tôi" đã có cảnh thuyền và biển trong sương đúng như đặt hàng của trường phòng, mặc dù giữa mùa tháng bảy! Và "tôi" đã có thể ung dung "nhảy lên tàu hoả trở về". Nếu khéo liên hệ một tí, ta dễ thấy nếu như nhân vật "tôi" về ngay lúc đó khác nào cô Nguyệt (trong Mảnh trăng cuối rừng) xuống xe ở cầu Đá Xanh. Tức là chỉ dừng lại ở chỗ được hưởng cái may mắn do cuộc đời đem lại cho mình.

Phần đầu truyện như thế đủ cho người đọc biết xuất xứ của bức ảnh nghệ thuật đặc sắc trên cuốn lịch năm mới kia ra đời thế nào. Và nếu nghĩ sâu xa hơn thì cũng cần bấy nhiêu ấy cũng đủ cho bộ môn lý luận nghệ thuật khái quát về mối quan hệ giữa công phu lao động nghệ thuật của nghệ sĩ và thực tế cuộc sống, theo tinh thần mà Chế Lan Viên đã khái quát bằng thơ: "Bài thơ anh, anh làm một nửa thôi/ Còn một nửa để mùa thu làm hộ".

Phần kết truyện cho biết người trường phòng rất hài lòng với bức ảnh và bức ảnh không chỉ sống cuộc đời một cuốn lịch năm mà "mãi mãi về sau, tấm ảnh chụp vẫn còn được treo ở nhiều nơi, nhất là trong các gia đình sành nghệ thuật".

Theo dòng kể của "tôi" rõ ràng chiếc thuyền được chụp trong một cự li tương đối gần - "một chiếc thuyền lưới vó...đang chèo thẳng vào trước mặt tôi"- nhà

nghệ sĩ nhìn rõ cả "những cái mắt lưới và tấm lưới nằm giữa hai chiếc gọng vó". Người thưởng thức bức ảnh thông thường chắc không ai không cảm nhận chiếc thuyền đang được chụp trong một cự ly gần như thế. Thế nhưng vì sao tác giả lại đặt nhan đề truyện là "chiếc thuyền ngoài xa"?

Nhan đề vốn cần cô đọng, hàm súc, phản ánh trung thành nội dung văn bản. Có khi nhan đề phản ánh các đối tượng trình bày, có khi phản ánh quan niệm, cách nhìn của tác giả đối với đối tượng, có khi lại là sự kết hợp của rất nhiều nhân tố nhưng dù trong bất kì trường hợp nào, tất cả các nhan đề đều phải được rút ra, được khái quát từ chính nội dung văn bản. Nếu như nhan đề chỉ đơn thuần phản ánh các đối tượng thì hẳn chiếc thuyền trong ảnh không phải là ngoài xa! Phải chăng nhan đề đó phản ánh cách nhìn của tác giả đối với đối tượng.

Thật vậy, theo yêu cầu của trường phòng, bức ảnh phải săn tìm lần này "Không có người. Hoàn toàn thế giới tĩnh vật" nhưng bức ảnh chụp được lại có vài bóng người lớn lẫn trẻ con". Như không sao vì dù có người thì người cũng chỉ "ngồi im phăng phắc như tượng"!

Điều đáng nói là bức ảnh tĩnh vật như thế đã ghi nhận được cái gì? Truyện cho ta thấy đây quả là một bức ảnh đẹp được chụp từ một cự ly khá gần nhưng cái cách tiếp cận "thực tế", tiếp cận "nguyên mẫu" như thế là cách tiếp cận từ xa! Vì sao vậy? Vì nhà nghệ sĩ chỉ thu được cái hình hài bên ngoài, cái thơ mộng bên ngoài của cảnh và người.

Nói như vậy vì sau cái phát hiện thứ nhất đầy hạnh phúc đã nói ở trên, người nghệ sĩ nhiếp ảnh lại có phát hiện thứ hai. Nhưng phát hiện lần này không phải được ghi vào ống kính mà nó đã hằn sâu trong tâm thức người nghệ sĩ. Đó là cái nghịch lí, nó bất ngờ và trở trêu như trò đùa quái ác của cuộc sống. Chỉ trước đó mấy phút, nghệ sĩ Phùng đã từng có cái khoảnh khắc hạnh phúc tràn ngập tâm hồn mình và anh cũng đã từng chiêm nghiệm "bản thân cái đẹp chính là đạo đức" vậy mà hoá ra đằng sau cái đẹp "toàn bích, toàn thiện" mà anh vừa bắt gặp trên mặt biển kia chẳng phải là "đạo đức" là chân lí của sự hoàn thiện vì ngay sau đó anh đã chứng kiến từ chiếc thuyền ngư phủ đẹp như trong mơ ấy bước ra một người đàn bà xấu xí mệt mỏi và cam chịu, một lão đàn ông thô kệch, dữ dằn, độc ác, coi việc đánh vợ như một phương cách để giải thoát những uất ức khổ đau.

Nghịch lí cuộc đời là ở chỗ ngay sau khi nhà nghệ sĩ "săn tìm" được cái đẹp trong cảnh vật để sáng tạo ra cái đẹp nghệ thuật kia, thì anh ta đã phải chứng kiến một cảnh đời cay cực, ngang trái mà không một người bình thường nào có thể ngoảnh mặt làm ngơ, nói chi đến nghệ sĩ vốn được coi là những con người đa cảm, đa mang!

Bài làm 3

Nguyễn Minh Châu là người "mở đường tinh anh nhất" của nền văn học thời kì đổi mới. Truyện ngắn chiếc thuyền ngoài xa là một trong những truyện ngắn đặc sắc nhất của ông. Truyện được sáng tác vào tháng 8-1983. Không những thế tác phẩm này còn đánh dấu sự chuyển thể từ cảm hứng lãng mạn sang cảm hứng thế sự của nhà văn. Nguyễn Minh Châu thời kì này đã đi vào tìm kiếm những hạt ngọc ẩn sau trong tâm hồn con người và khám phá những nghịch lí của cuộc sống. Chiếc thuyền ngoài xa là một tác phẩm thể hiện rõ nhất sự nghịch lí của cuộc đời mà Nguyễn Minh Châu đã khám phá và phát hiện ra.

Nghịch lý thứ nhất là bức tranh toàn cảnh thuyền và biển trong buổi sáng tinh sương lúc xa và lúc gần bờ. Nói cách khác thì ở đây chính là sự nghịch lý trong chính nghệ thuật.

Sự khám phá phát hiện ấy được thể hiện qua nhân vật nghệ sĩ Phùng. Anh là một nhà nhiếp ảnh nổi tiếng được giao đi công tác tại vùng biển để chụp khoảnh khắc thuyền và biển cho bộ lịch năm ấy. Và tại đây nghệ sĩ Phùng đã được chứng kiến một cảnh đẹp trời cho. Thuyền và biển trong làn sương sớm giống như "một bức tranh mực tàu của họa sĩ thời cổ". Anh chợt nhận ra một vẻ đẹp toàn bích mà lâu nay rất gần gũi với đời sống của chúng ta.

Đúng là nghệ thuật sinh ra từ cuộc sống này. Mọi đường nét của bức ảnh ấy đều hài hòa nhẹ nhàng. Mũi thuyền in những nét lòa nhòa trong làn sương sớm ấy. Chứng kiến ấy Phùng thấy lòng mình trong trẻo thanh cao hơn. Anh thấy trái tim như có ai bóp thắt lại. Quả thật đối với một người nghệ sĩ khi chứng kiến được tác phẩm nghệ thuật đẹp của cuộc sống này thì sung sướng và hạnh phúc biết bao. Đó là giây phút trong ngần trong cuộc đời anh. Phùng nhận ra cái đẹp là đạo đức là chân thiện mỹ. Chiêm ngưỡng cảnh đẹp nhưng anh cũng không quên bám máy để bắt kịp cái khoảnh khắc tươi đẹp của cuộc sống ấy.

Thế nhưng sự nghịch lý lại được thể hiện ngay trong chính bức tranh tuyệt đẹp đó. Khi con thuyền tiến sâu vào bờ thì một cảnh tượng diễn ra mà nó không còn là chân thiện mỹ nữa. Hai người một ông một bà làm lủi đi lên chỗ xe rà phá mìn. Người đàn bà kia trông có vẻ thô kệch, xấu xí và mặt giỗ. Còn người đàn ông to cao lực lưỡng. Bỗng họ dừng lại và Phùng ngạc nhiên khi thấy ông chông rút thắt lưng quất tới tấp vào mặt vào người vợ mình.

Phùng bất bình và không tin vào mắt mình khi thấy cảnh tượng ấy. Người đàn bà không hề phản ứng lại mà chỉ cam chịu cắn răng chịu đau cho ông chồng đánh. Một thằng bé cầm dao chạy đến như muốn lấy mạng cha mình. Thế rồi bị cha tát cho một cái lặn quay ra nền cát. Ông ta bỏ đi để lại vợ và con mình trên bãi cát dài ấy. Người đàn bà nước mắt giàn giụa lấp đầy cả những nốt rỗ lỗ chỗ trên mặt ôm thằng con vào lòng mà khóc. Cảnh tượng ấy nghịch lý hẳn so với bức tranh chân thiện mỹ kia.

Tạo nên sự nghịch lý ấy Nguyễn Minh Châu muốn nói với chúng ta về mối quan hệ giữa nghệ thuật và đời sống. Mối quan hệ ấy khăng khít gắn bó với nhau, chính đời sống sinh ra nghệ thuật. Điều cơ bản là nghệ thuật kia phải gắn với đời sống và không được rời xa cuộc sống. Như thế mới gọi là nghệ thuật đích thực. Cuộc sống này cũng có nhiều sự nghịch lý đa đoan như thế nên chúng ta không thể nhìn một cách phiến diện một chiều.

Nghịch lý thứ hai là câu chuyện về bạo lực gia đình của gia đình người đàn bà hàng chài. Người đàn bà ấy tại sao cứ cam chịu cái số phận để cho chồng đánh năm bữa nhẹ một bữa nặng. Như nghệ sĩ Phùng là người chứng kiến còn không thể chịu được mà tại sao người đàn bà lại chịu đựng một cách ngu ngốc đến thế. Phùng đã nhờ Đầu gọi người đàn bà kia lên khuyên nhủ. Thế nhưng qua câu chuyện về cuộc đời bà cả hai vị chánh án, nghệ sĩ đều nhận ra những mặt khác của cuộc đời này. Cái nghịch lý là người đàn bà kia chịu đựng để cho ông chồng đánh lại trở thành cái có lý trong cuộc đời bà. Ngày xưa thì ông ta cũng là một người hiền lành lắm, bà bị mặt giỗ sau một trận đậu mùa. Vậy là ẽ chồng luôn, bố mẹ của bà mất đi chính ông ấy đã cưu mang cuộc đời bà. Họ

sống với nhau trên con thuyền ấy nhưng nghèo quá. Đã thế lại đẻ nhiều cho nên ông chồng chán đời tui nhục. Bà đành trở thành nơi để ông có thể trút giận chỉ mong sao ông có thể vũng tay chèo. Hóa ra bà không hề ngu ngốc bà hi sinh vì những đứa con của bà, hi sinh vì thương người chồng tội nghiệp. Mặt khác trên thuyền cũng có nhiều lúc gia đình vợ chồng con cái vui vầy.

Qua sự nghịch lý ấy ta thấy cuộc đấu tranh chống bạo lực gia đình tha hóa đạo đức còn gian nan hơn cả cuộc chiến tranh chống xâm lược. Trong khi đất nước đi lên xã hội chủ nghĩa, xây dựng một xã hội dân chủ công bằng thì ở đâu đó vẫn tồn tại những bạo lực gia đình. Đôi khi nhà nước không thể lo hết được những việc vụn vặt của từng gia đình.

Sự nghịch lý thứ ba là sự nghịch lý trong chính con người. Đó là cách mà nhà văn khám phá về con người trong thời đại mới. Điều đó được thể hiện trong chính người đàn bà hàng chài. Chị có một vẻ ngoài xấu xí thô kệch thế nhưng bên trong lại là một người vợ thương chồng, một người mẹ cam chịu đau đớn để hi sinh vì con. Đó chính là hạt ngọc trong tâm hồn mà Nguyễn Minh Châu đã khám phá được. Cuộc sống vất vả khó khăn như thế nhưng bà vẫn cam chịu đánh đập để cho con có thể sông sót tồn tại. Đức hi sinh ấy chỉ có những người mẹ mới có được.

Sự nghịch lý trên nhà văn muốn gửi tới bạn đọc một thông điệp về cách nhìn nhận đánh giá một con người. Không nên nhìn theo dáng vẻ bề ngoài mà phải khám phá được điều tốt đẹp bên trong tâm hồn họ. Con người Việt nam luôn được đánh giá như những câu tục ngữ mà ông bà ta để lại. Đó là "Tốt gỗ hơn tốt nước sơn", "đẹp nét hơn đẹp người".

Tóm lại nhà văn Nguyễn Minh Châu đã xây dựng thành công những nghịch trong tác phẩm chiếc thuyền ngoài xa. Qua đó nhà văn muốn thể hiện tất cả những sự vật hiện tượng xung quanh cuộc sống của chúng ta đều tồn tại những mặt đối lập. Những mặt ấy bổ sung cho nhau. Thế nên chúng ta không nên nhìn sự vật hiện tượng hay con người một chiều, phiếm diện. Đối với cuộc sống phức tạp này cần có cái nhìn đa chiều để đánh giá đúng nhất về bản chất của sự vật hiện tượng con người đó.